

Bản án số: 89/2025/HS-ST
Ngày 09-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HẢI PHÒNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Phạm Thành Sinh

- *Thư ký phiên toà:* Bà Đào Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị V - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở, Toà án nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Cao Văn D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Khu Hoa Triệu, xã Hùng Việt, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Ngôn và bà Hoàng Thị Thịnh; có vợ là chị Trương Thị Tuyết và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc G, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Đồng Lạc, xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nhẫn và bà Vũ Thị Sánh; có vợ là chị Lưu Thị Ngọc và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3. Phạm Xuân L, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn Thanh Long, xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hương và bà Nguyễn Thị Luận; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4. Nguyễn Như V, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Tân Trung, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Như Ngại (đã chết) và bà Dương Thị Diên; có vợ là chị Nguyễn Thị Giang và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

5. Nguyễn Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Thượng Phúc, xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Thước và Nguyễn Thị Ngừng; có vợ là Lại Thị Hà và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 03/8/2025 đến ngày 09/8/2025 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/8/2025, tại quán Bi-a của Nguyễn Văn T tại tổ dân phố Sáu Phiên, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Cao Văn D, Nguyễn Như V, Phạm Xuân L, Nguyễn Ngọc G rủ nhau đánh bi-a được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh "phỏm". Cách thức chơi như sau: Mỗi người được chia 9 lá bài từ bộ bài tứ lơ khơ 52 lá, mỗi lá có số từ 1 đến 10 tương ứng với số quả bi-a trên bàn từ 1 - 10, lá J tương ứng với quả 11, lá Q tương ứng với quả 12, lá K tương ứng với quả 13, riêng quả 14, 15 sử dụng để lấy cái và tính ăn lỗ 10. Khi đánh một quả bi-a xuống lỗ, người chơi sẽ hạ lá bài tương ứng với số của quả đó xuống. Người nào hạ hết lá bài xuống trước thì thắng cuộc, 03 người còn lại phải trả tiền cho người thắng. Người không hạ được lá bài nào xuống hoặc đánh quả cái (là bóng trắng, không có số), hoặc quả bi-a không có trên bài của mình xuống lỗ thì bị coi là "cháy" và phải trả cho người thắng 500.000 đồng. Người đã hạ được một số lá xuống thì sẽ tính là thua và phải trả cho người thắng 300.000 đồng/01 người (tính tiền theo ván, không tính tiền theo lá bài). Nếu người chơi đánh được bi vào lỗ 10 thì những người còn lại phải trả thêm 50.000 đồng/lá bài. Mỗi ván, người thắng sẽ bỏ ra 50.000 đồng để trên băng để trả tiền bàn và nước uống. Khi bị phát hiện thu giữ trên tay của các đối tượng Cao Văn D 2.050.000 đồng, Nguyễn Như V 2.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc G 3.100.000 đồng, Phạm Xuân L 3.650.000 đồng. Trước khi đánh bạc các đối

tượng đều vay của Nguyễn Văn T mỗi người 3.000.000 đồng để đánh bạc và Phạm Xuân L có 100.000 đồng góp cùng với 3.000.000 đồng đã vay để đánh bạc. T cho vay không tính lãi, sau khi đánh bạc xong D, V, Giàu, L phải trả lại cho T số tiền đã vay. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi vừa kết thúc ván bài, Nguyễn Ngọc G là người thắng cuộc, D, L, V vừa trả cho G mỗi người 300.000 đồng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại mặt bàn bi-a số tiền 1.300.000 đồng; 01 bàn bi-a nhãn hiệu Tornado, kích thước (254x127) cm; 04 (bốn) gậy bi-a (02 gậy màu đen, 02 gậy màu vàng, đen), dài 1,47m, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 01cm; 16 (mười sáu) bóng bi-a đường kính 6 cm (15 bóng được đánh số thứ tự từ 1-15, 01 quả màu trắng không đánh số); 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; thu giữ trên tay của Cao Văn D 2.050.000 đồng, Nguyễn Như V 2.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc G 3.100.000 đồng, Phạm Xuân L 3.650.000 đồng. Tổ Công tác lập Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và dẫn giải các đối tượng cùng vật chứng về trụ sở Công an giải quyết.

Ngoài ra, Nguyễn Văn T còn khai nhận: Nguyễn Văn T và Phạm Văn Quyền, sinh năm 1993, trú tại xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình chung tiền để mở quán Bi-a từ đầu năm 2025, Quyền và T luôn có tiền quỹ chung để phục vụ hoạt động duy trì quán. Ngày 01/8/2025, tại Quán bi-a thuộc tổ dân phố Sáu Phiên, phường Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn T đã lấy tiền từ quỹ chung để cho Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L và Nguyễn Như V là khách đến chơi tại quán vay số tiền 3.000.000đồng/người để các đối tượng trên đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được thua bằng tiền. Nguyễn Văn T không thu tiền lãi từ việc cho vay và các đối tượng đánh bạc tại quán chỉ phải trả tiền nước và tiền giờ thuê bàn đánh bi-a. T lấy tiền từ quỹ chung để cho Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L và Nguyễn Như V vay để đánh bạc và D, G, L, V đánh bi -a được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh "phỏm" tại quán Quyền không biết và không tham gia.

Quá trình điều tra, Phạm Văn Quyền trình bày phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn T: Quyền và T cùng góp tiền để mở quán. Khoảng 19 giờ ngày 01/8/2025, Quyền từ quê lên đến quán Bi-a. Việc T cho các đối tượng Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L và Nguyễn Như V vay tiền để đánh bạc tại quán Quyền không biết và cũng không nhìn thấy các đối tượng trên đánh bi-a được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh "phỏm". Đối với 01 bàn bi-a nhãn hiệu Tornado, kích thước (254x127) cm; 04 (bốn) gậy bi-a (02 gậy màu đen, 02 gậy màu vàng, đen), dài 1,47m, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 01cm; 16 (mười sáu) bóng bi-a đường kính 6 cm (15 bóng được đánh số thứ tự từ 1-15, 01 quả màu trắng không đánh số) là do Quyền tự bỏ tiền ra mua.

Tại bản Cáo trạng số: 12/CT-VKSKV1 ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm

Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ theo quy định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025: Xử phạt các bị cáo Phạm Xuân L, Nguyễn Như V mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời hạn các bị cáo đã bị tạm giữ theo quy định.

Giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo .

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.100.000 đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa, các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng. Các bị cáo nhất trí với luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng tại phiên tòa. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo thấy hối hận về hành vi các bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tài liệu, chứng cứ, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng

khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, tài liệu chứng cứ, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, tài liệu chứng cứ, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập và thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa lời khai của các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T phù hợp nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 01/8/2025, tại quán Bi-a thuộc tổ dân phố Sáu Phiên, phường Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V có hành vi đánh bi-a được thua bằng tiền, hình thức đánh “phỏm” với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.100.000 đồng; Nguyễn Văn T có hành vi cho Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V vay 3.000.000 đồng/người để D, G, L, V đánh bạc dưới hình thức đánh bi-a được thua bằng tiền tại địa điểm thuộc quyền quản lý của Nguyễn Văn T bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Như vậy, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T đã phạm tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như truy tố và đề nghị kết tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hải Phòng đối với các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn T đã tham gia quân ngũ và có ông nội (Nguyễn Như Thạc) là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Như V có mẹ đẻ (Dương Thị Diện) là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc; bị cáo Nguyễn Văn L có ông ngoại (Nguyễn Văn Tuấn) là liệt sỹ nên các bị cáo T, V, L được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm nên cần thiết phải phân hóa vai trò của các bị cáo làm cơ sở cho việc quyết định hình phạt. Xét vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn, cụ thể:

[4.1] Bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi cho các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V mỗi người vay số tiền là 3.000.000 đồng

mục đích để thực hiện hành vi đánh bạc trái phép tại địa điểm thuộc quyền quản lý của T nên bị cáo T phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác.

[4.2] Các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V cùng tham gia đánh bạc với hành vi đánh bi-a được thua bằng tiền, hình thức đánh “phỏm”, số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc đều là 3.000.000 đồng/người nên các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V có vai trò ngang nhau và thấp hơn bị cáo Nguyễn Văn T.

[4.3] Các bị cáo Nguyễn Văn T, Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, là người dân lao động nhất thời phạm tội, được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội nên áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo với mức hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo T; áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung, trừ cho các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định.

[4.4] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo và cho miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xác định: Số tiền 12.100.000 đồng thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng) là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Trong vụ án này, Phạm Văn Quyền sinh năm 1993, nơi thường trú: xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình cùng góp tiền để mở quán với T, việc T cho các đối tượng vay tiền để đánh bạc và đánh bạc tại quán, Quyền không biết và cũng không nhìn thấy các đối tượng trên đánh bi-a được thua bằng tiền, bằng hình thức đánh “phôm” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với Quyền. Đối với 01 bàn bi-a nhãn hiệu Tornado, kích thước (254x127) cm; 04 (bốn) gậy bi-a (02 gậy màu đen, 02 gậy màu vàng, đen), dài 1,47m, đường kính lớn nhất 03cm, nhỏ nhất 01cm; 16 (mười sáu) bóng bi-a đường kính 6 cm (15 bóng được đánh số thứ tự từ 1-15, 01 quả màu trắng không đánh số) sau khi tiến hành các hoạt động điều tra, xác định thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Quyền, Cơ quan điều tra trả lại cho anh Phạm Văn Quyền là phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T** 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Bằng, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Cao Văn D** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án và bản án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Cao Văn D cho Ủy ban nhân dân xã Việt Hùng, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Nguyễn Ngọc G** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án

và bản án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Nguyễn Ngọc G cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Hoa, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Phạm Xuân L** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án và bản án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Phạm Xuân L cho Ủy ban nhân dân xã Giao Minh, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 ; Điều 17; Điều 58; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo **Nguyễn Như V** 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”, thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự nhận được Quyết định thi hành án và bản án, trừ cho bị cáo thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 02/8/2025 đến ngày 09/8/2025 vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ (cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ). Giao bị cáo Nguyễn Như V cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục.

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá bài (đã qua sử dụng) theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Hải Phòng; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 12.100.000 đồng theo Phiếu hạch toán và Chứng từ giao dịch Giấy nộp tiền ngày 28/10/2025 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, các bị cáo Cao Văn D, Nguyễn Ngọc G, Phạm Xuân L, Nguyễn Như V, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành

án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 1 - Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- THADS TP. Hải Phòng;
- Trại giam Công an TP. Hải Phòng;
- UBND xã/phường (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

